

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1278/QĐ-SGTVT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UB ngày 09 tháng 01 năm 1991 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Sở Giao thông công chánh; Quyết định số 1187/QĐ-UB ngày 21 tháng 3 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc đổi tên Sở Giao thông công chánh thành Sở Giao thông-Công chính trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Quyết định số 53/2008/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về đổi tên Sở Giao thông-Công chính thành Sở Giao thông vận tải thành phố; Quyết định số 70/2010/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giao thông vận tải thành phố;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Vận tải đường bộ Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô không thời hạn đối với Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải Tân Đại Phát.

Lý do: Theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 19 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP: "Chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc theo đề nghị của đơn vị kinh doanh vận tải".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải Tân Đại Phát có trách nhiệm nộp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số 4986 cấp ngày 19 tháng 12 năm 2016 và 17 phù hiệu xe tải còn thời hạn về Sở Giao thông vận tải (theo phụ lục đính kèm).



Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Vận tải đường bộ, Trưởng phòng Tài chính, Trưởng phòng Pháp chế, Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng và người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Kinh doanh Vận tải Tân Đại Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam (để báo cáo);
- Công an các tỉnh, thành phố;
- Sở GTVT các tỉnh, thành phố;
- Sở GTVT-XD tỉnh Lào Cai;
- UBND TP.HCM (để báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (để phối hợp);
- UBND và Chi cục thuế Thành phố Thủ Đức (để phối hợp);
- UBND và Chi cục thuế các quận, huyện (để phối hợp);
- Sở GTVT (GD, PGD Khối);
- Lưu: VT, VTĐB.HTMD.



Võ Khánh Hưng



Phụ lục
DANH SÁCH PHÙ HIỆU THU HỒI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1278 /QĐ-SGTVT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Sở Giao thông vận tải)

STT	Biển số phương tiện	Loại hình phù hiệu	Thời hạn phù hiệu
1	51C-088.53	Xe tải	19/12/2023
2	51C-345.28	Xe tải	19/12/2023
3	51C-765.75	Xe tải	19/12/2023
4	51D-137.99	Xe tải	19/12/2023
5	51C-932.86	Xe tải	19/12/2023
6	51C-933.36	Xe tải	19/12/2023
7	51C-927.81	Xe tải	19/12/2023
8	51C-052.29	Xe tải	19/12/2023
9	51C-330.47	Xe tải	19/12/2023
10	51C-867.73	Xe tải	19/12/2023
11	51C-845.91	Xe tải	19/12/2023
12	51C-856.47	Xe tải	19/12/2023
13	51C-291.12	Xe tải	19/12/2023
14	51C-056.46	Xe tải	19/12/2023
15	51C-091.64	Xe tải	19/12/2023
16	51C-091.65	Xe tải	19/12/2023
17	51C-502.25	Xe tải	19/12/2023

